TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐST-DS	*Đồng Phú, ngày 18 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2020 về *"Tranh chấp đòi tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1969, địa chỉ: ấp MH, xã TT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Phạm Thị T: Ông Trịnh Đắc H, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp 2, xã TH, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn: Bà **Trương Thị B**, sinh năm: 1960

Địa chỉ: ấp MT, xã TT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện nguyên đơn Phạm Thị T là ông Trịnh Đắc H và bị đơn bà Trương Thị B thống nhất thỏa thuận như sau:

- Bà Trương Thị B còn nợ bà Phạm Thị T số tiền gốc là 100.000.000 đồng, bà Trương Thị B có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị T số tiền gốc là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) bà Trương Thị B chịu. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị T 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004008 ngày 21/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THADS huyện Đồng Phú;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Phan Thị Tý